

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Thể dục thể thao tỉnh Bắc Ninh năm 2017 phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Thực hiện văn bản số 1391/TCTDĐT-VP ngày 02/11/2011 của Tổng cục Thể dục thể thao về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo tổng kết công tác TDĐT năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo, cụ thể:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Năm 2017 là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, là năm thứ sáu triển khai thực hiện Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020”.

Phát huy tinh thần và động lực mới với truyền thống 71 năm xây dựng và phát triển nền TDĐT, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao trong toàn Ngành đã thi đua lập thành tích xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, góp phần vào thắng lợi chung của toàn ngành và của tỉnh, kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành:

Tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh trên 20 văn bản về lĩnh vực TDĐT; Sở VHTTDL ban hành trên 90 văn bản chỉ đạo điều hành, hướng dẫn công tác tổ chức các hoạt động TDĐT trên địa bàn tỉnh: Kế hoạch tổ chức phát động ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2017; Quyết định thành lập Ban chỉ đạo Đại hội TDĐT các cấp tỉnh Bắc Ninh lần thứ VIII năm 2017-2018; Hướng dẫn thực hiện kế hoạch tổ chức Đại hội TDĐT các cấp tỉnh Bắc Ninh lần thứ VIII năm 2017-2018; Tổ chức lớp tập huấn chuyên môn công tác tổ chức Đại hội TDĐT các cấp tỉnh lần thứ VIII, năm 2017-2018; chỉ đạo Ban chỉ đạo, BTC Đại hội TDĐT các huyện thị, thành phố thực hiện tổ chức tốt Đại hội TDĐT cơ sở; Đăng cai tổ chức thành công 2 giải thể thao Quốc tế: Giải Bóng chuyền Nữ quốc tế cúp LienViet Posbank 2017, giải vô địch Đông Nam Á Vật cổ điển, Vật tự do 2017 và 04 giải thể thao quốc gia: Giải Cầu lông các cây vợt xuất sắc; Giải vô địch Cử tạ vô địch thanh thiếu niên, giải vô địch KarateDo trẻ, Giải Vô địch Boxing Nam, Nữ 2017.

2. Công tác xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về TDTT:

Sở đã phối hợp Công ty Cổ phần đầu tư khai thác Cảng tham mưu xây dựng Đề án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt “Chương trình phát triển môn Bóng chuyền nữ thành tích cao tỉnh Bắc Ninh”, thành lập Trung tâm đào tạo Bóng chuyền tỉnh Bắc Ninh. Ngày 03/11/2017 đã công bố thành lập Trung tâm Đào tạo bóng chuyền tỉnh và ra mắt đội Bóng chuyền nữ Kinh Bắc.

3. Công tác phát triển sự nghiệp TDTT

a. Về Thể dục, Thể thao quần chúng:

Đẩy mạnh phong trào TDTT quần chúng trong tỉnh phát triển sâu rộng, với nhiều nội dung hoạt động, hình thức tập luyện phong phú, góp phần quan trọng nâng cao sức khỏe nhân dân; các huyện, thị xã, thành phố, ngành đã tích cực hưởng ứng và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tổ chức “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2017” toàn tỉnh có trên 95% xã, phường, thị trấn hưởng ứng tổ chức hoạt động với số người tham gia là trên 120.000 người; Triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức Đại hội TDTT các cấp đảm bảo thời gian, mục tiêu yêu cầu và quy mô đề ra, hiện có 126/126 xã, phường, thị trấn (100%) đã hoàn thành tổ chức Đại hội TDTT cơ sở với các hoạt động phong phú thu hút hàng chục nghìn người tham gia. Đẩy mạnh thực hiện các kế hoạch phối hợp liên ngành, cử cán bộ chuyên môn nghiệp vụ giúp các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức 11 giải thể thao cấp tỉnh, 110 giải thể thao cấp huyện, ngành, trên 700 giải thể thao cấp xã và khoảng trên 3 nghìn giải, giao hữu thi đấu thể thao ở các thôn, làng, khu phố trong dịp tết, lễ hội, kỷ niệm tại cơ sở; đôn đốc Liên đoàn, Hội thể thao tổ chức đại hội nhiệm kỳ (Liên đoàn Cờ vua, Cầu lông...); hoạt động của các CLB thể thao cơ sở thu hút đông đảo người tham gia tập luyện rèn luyện sức khỏe phù hợp với từng đối tượng, đã trở thành nhu cầu của mỗi người dân. Kết quả, tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên đạt tỷ lệ 33% và gia đình thể thao 22,5%..

b. Về Thể thao thành tích cao:

Thể thao thành tích cao của Bắc Ninh đã được đầu tư lựa chọn môn thể thao trọng điểm, xây dựng hệ thống đào tạo, phân bố lực lượng VĐV các môn thể thao; Đầu tư phát triển môn thể thao tập thể Bóng chuyền nữ thành tích cao, hiện tổng số môn được đào tạo, huấn luyện là 10 môn thể thao, với 271 VĐV ở các tuyến, có 20 lượt VĐV được triệu tập tập huấn Đội dự tuyển quốc gia; trong năm, đã cử 42 đoàn thể thao tham dự giải quốc gia, quốc tế, trong đó 04 giải quốc tế, 02 giải bằng nguồn kinh phí xã hội hóa kết quả tính đến ngày 5/12/2017: Đạt 189 huy chương các loại, với: 60 HCV, 46 HCB, 83 HCĐ; trong đó 42 huy chương quốc tế (20 vàng, 9 bạc, 13 đồng; riêng huy chương Châu Á có 2B, 1Đ); ước có 23 VĐV đạt kiện tướng, 20 VĐV cấp 1.

c. Về phát triển cơ sở vật chất TDTT:

Cấp tỉnh: Cải tạo, sửa chữa, bổ sung xây khu nhà tập, nhà ở cho VĐV Trung tâm ĐT HLTDTT tỉnh, kinh phí trên 15 tỷ đồng; Bổ sung kinh phí mua sắm trang bị, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất tại Nhà thi đấu đa năng phục vụ đăng cai tổ chức giải quốc gia, giải quốc tế.

Cấp huyện và cơ sở: Tham mưu chỉ đạo tổ chức lồng ghép triển khai đầu tư xây dựng Nông thôn mới với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất TDTT cấp huyện và cơ sở, đã có trên 143 công trình thể thao cấp xã, thôn được cải tạo, nâng cấp và xây mới phục vụ Đại hội TDTT ở cơ sở; đôn đốc triển khai thực hiện xây dựng 03 công trình thể thao cơ bản cấp huyện trong toàn tỉnh.

d. Về công tác xã hội hóa TDTT:

- Phát huy nguồn lực của toàn xã hội trong việc tài trợ, đầu tư kinh phí cải tạo nâng cấp, xây dựng, trang bị phương tiện tập luyện một số sân bãi, nhà tập, bể bơi phục vụ nhu cầu hoạt động tập luyện, thi đấu, giao lưu văn hóa thể thao, kinh phí tổ chức các hoạt động thể thao. Liên đoàn, Hội thể thao huy động nguồn lực hàng trăm triệu đồng để thực hiện tổ chức các hoạt động trong năm.

- Thể thao thành tích cao: Có 64 lượt vận động viên, huấn luyện viên tham gia thi đấu các giải quốc gia, quốc tế theo hình thức xã hội hóa kinh phí hàng trăm triệu đồng như giải Bóng chuyền hơi trung cao tuổi, giải Cờ tướng, khiêu vũ...

d. Công tác hợp tác quốc tế thể dục thể thao:

Tạo điều kiện Đội tuyển Vật tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc và Đội tuyển Vật quốc gia Lào đến tập huấn, thi đấu giao hữu tại Bắc Ninh. Phối hợp Bộ môn Tổng cục TDTT cử vận động viên tham dự các giải thể thao quốc tế.

e. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:

- Cử 11 lượt cán bộ quản lý, huấn luyện viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ TDTT do Bộ VHTTDL, Tổng cục TDTT và các Liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức.

f. Các mặt công tác khác:

- Tổ chức các hoạt động thể thao kỷ niệm 185 năm thành lập tỉnh và 20 tái lập tỉnh Bắc Ninh và kỷ niệm 71 năm ngày truyền thống Ngành TDTT;

- Phối hợp tham mưu đôn đốc về công tác xây dựng NTM tiêu chí số 6, 16 và thành lập Trung tâm VH-TT cấp xã theo Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND17 của HĐND tỉnh.

- Phối hợp Liên đoàn, Hội thể thao tỉnh tổ chức các giải thể thao, hoạt động biểu diễn, diễu hành chào mừng các sự kiện chính trị, ngày kỷ niệm tại địa phương;

- Phối hợp báo cáo đánh giá Chương trình phối hợp liên ngành giai đoạn 2011-2016 và ký phối hợp giai đoạn 2017-202 một số ban, ngành tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ưu điểm:

Công tác tham mưu kịp thời, hiệu quả, phong trào TDTT quần chúng trong toàn tỉnh phát triển sâu rộng, các hoạt động tập luyện thể thao với hình thức đa dạng phong phú, góp phần quan trọng vào việc nâng cao sức khỏe nhân dân; Tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch Đại hội TDTT các cấp lần thứ VIII. Các chỉ tiêu về thể dục thể thao quần chúng đều đạt, vượt so với kế hoạch đề ra, đáng cai tổ chức thành công nhiều giải thể thao quốc gia, quốc tế góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, quảng bá hình ảnh Bắc Ninh với bạn bè trong,

ngoài nước; Thể thao thành tích cao đạt kết quả cao vượt chỉ tiêu giao, trong đó đạt nhiều huy chương khu vực Đông Nam Á và huy chương Bạc Châu Á; đặc biệt tỉnh đã đầu tư phát triển môn thể thao tập thể Bóng chuyền nữ và thành lập Đội bóng chuyền nữ Kinh Bắc; cơ sở vật chất phục vụ TDTT được quan tâm đầu tư bước đầu đáp ứng công tác đào tạo VĐV, nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của nhân dân; công tác xã hội hoá TDTT có hiệu quả, huy động được nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sự nghiệp TDTT.

Những tồn tại, hạn chế:

- Hệ thống cơ sở vật chất TDTT còn thiếu, thiết bị, công trình sân bãi, dụng cụ thiết bị phục vụ tập luyện TDTT chưa đáp ứng nhu cầu người tham gia tập luyện; nguồn kinh phí cấp cho TDTT cấp huyện và cấp cơ sở vẫn còn hạn hẹp.

- Lực lượng VĐV Thể thao thành tích cao một số môn thể thao còn ít; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ huấn luyện VĐV chưa đồng bộ.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những mặt hạn chế, triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Chương trình hành động số 1357/UBND-VX ngày 04/7/2013 thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 24-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển sự nghiệp thể dục thể thao; tích cực triển khai chương trình phát triển TDTT với phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Phương hướng, mục tiêu:

Phát triển toàn diện thể dục thể thao. Khuyến khích, tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia hoạt động và phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, củng cố hệ thống câu lạc bộ, liên đoàn thể thao. Phát triển mạnh thể dục thể thao quần chúng, trong thanh thiếu niên, học sinh, người cao tuổi. Tăng cường chỉ đạo, quản lý hoạt động TDTT các huyện, thị và thành phố; chỉ đạo tổ chức tốt Đại hội TDTT các cấp tỉnh Bắc Ninh lần thứ VIII, các hoạt động thi đấu thể thao; xây dựng, bổ sung lực lượng VĐV đội tuyển tỉnh tham dự Đại hội TDTT toàn quốc đảm bảo đạt chỉ tiêu giao; đẩy mạnh công tác xã hội hoá, huy động xã hội cùng tham gia; tăng cường cán bộ quản lý về TDTT; phát triển đào tạo môn thể thao mới phù hợp điều kiện của tỉnh, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, HLV.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ người tham gia tập thể dục thể thao thường xuyên: 34%; gia đình thể thao: 23,5%;

- Tỷ lệ trường học thực hiện GDTC theo quy định có chất lượng: 100%; duy trì hoạt động ngoại khóa thường xuyên: 100%.

- Tỷ lệ chiến sỹ khỏe kiểm tra theo quy định: 99%

- Duy trì Liên đoàn, Hội thể thao cấp tỉnh: 07 liên đoàn, hội.

- Duy trì hoạt động các câu lạc bộ, điểm tập thể dục thể thao trong tỉnh.

- Đăng cai tổ chức giải thể thao quốc gia, quốc tế: 4 - 6 giải.
- Tổ chức giải thể thao cấp tỉnh: 14 giải.
- Triển khai chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội TDTT cấp cấp huyện và Đại hội TDTT tỉnh Bắc Ninh lần VIII - năm 2018.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện gắn kết các lĩnh vực hoạt động của ngành; tổ chức các hoạt động TDTT của phục vụ nhân dân đón Tết Mậu Tuất năm 2018; các Ngày lễ lớn và Kỷ niệm 72 năm ngày truyền thống Ngành thể dục thể thao (27/3/1946-27/3/2018),...
2. Tiếp tục tham mưu chỉ đạo, thực hiện kế hoạch Đại hội TDTT các cấp.
3. Tham mưu chỉ đạo thực hiện các quy hoạch, chương trình Đề án đã được phê duyệt.
4. Thực hiện tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, giải thể thao quốc gia, quốc tế.
5. Phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu quy định một số chính sách về TDTT theo quy định hướng dẫn từ Trung ương.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Phối hợp ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức hoạt động thể dục thể thao mừng Xuân Mậu Tuất và chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước;
2. Tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội TDTT cấp huyện và Lễ khai mạc ĐH TDTT tỉnh Bắc Ninh; các hoạt động chào mừng kỷ niệm 72 năm thành lập ngành TDTT.
3. Tham mưu, chỉ đạo triển khai kế hoạch “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018” trên toàn tỉnh.
4. Tăng cường hoạt động kiểm tra quản lý nhà nước về lĩnh vực TDTT, các hoạt động dịch vụ TDTT.
5. Phối hợp tham mưu thực hiện mục tiêu các Đề án, Chương trình của tỉnh về TDTT. Đẩy mạnh thể thao thành tích cao, chuẩn bị tốt lực lượng tham gia Đại hội TDTT toàn quốc lần VIII đạt kết quả cao; tập trung phát triển Đội Bóng chuyên nữ tỉnh theo đề án.
6. Phối hợp tham mưu tổ chức 16-18 giải thể thao tỉnh và đăng cai tổ chức 04- 6 giải quốc gia, quốc tế.
7. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích vai trò các Hội, Liên đoàn, các cơ sở hoạt động thể thao; tăng cường thực hiện Chương trình phối hợp liên ngành.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện cơ chế chính sách, đường lối của Đảng, Nhà nước về công tác TDTT:

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về phát triển TDTT trong các cấp uỷ đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận, thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển TDTT đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh. Phát động các phong trào thi đua “*Khoẻ để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” và cuộc vận động

“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, xây dựng và nhân rộng các điển hình về TDTT.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ quan đơn vị tiếp tục quán triệt sâu sắc phương hướng, nhiệm vụ phát triển TDTT của tỉnh trong giai đoạn mới. Có kế hoạch lãnh đạo chỉ đạo với những mục tiêu và biện pháp cụ thể.

- Đổi mới cơ chế, chính sách đãi ngộ, khuyến khích phát triển nhanh, bền vững nhân lực TDTT, tập trung chính sách đãi ngộ vận động viên, HLV và nhân lực khoa học công nghệ trong lĩnh vực TDTT. Chính sách áp dụng trong đào tạo, huấn luyện khi đạt được huy chương và sau khi nghỉ thi đấu, huấn luyện. Kết hợp hài hòa động viên, vinh danh tinh thần và khuyến khích vật chất.

- Ngoài cơ chế, chính sách đã quy định, tỉnh xây dựng và ban hành những quy chế riêng đặc thù để thu hút tài năng thể thao trẻ, đãi ngộ xứng đáng vận động viên, HLV đạt thành tích cao trên các đấu trường quốc tế và quốc gia.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cán bộ thể dục thể thao các cấp; tổ chức hoạt động, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư; hướng dẫn nhân dân tham gia hoạt động thể dục thể thao ở cơ sở; gìn giữ, phát triển môn thể thao truyền thống, dân tộc. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra ở các cấp.

2. Phát triển phong trào TDTT quần chúng, phát triển thể thao TTC:

- Triển khai thực hiện Luật thể dục thể thao sửa đổi bổ sung khi có hiệu lực, Nghị quyết TW, của tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật về TDTT.

- Khuyến khích hoạt động các Liên đoàn, Hội thể thao, các cơ sở hoạt động TDTT. Phối hợp đẩy mạnh thực hiện kế hoạch liên ngành, khuyến khích và giúp về chuyên môn cho các ngành trong tổ chức hoạt động thể thao.

- Quan tâm phát triển thể thao trường học, trong lực lượng vũ trang, trong công nhân viên chức, người lao động, người cao tuổi, khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, quan tâm đến khu vực nông thôn, tăng cường tổ chức các hoạt động, các giải thể thao. Tập huấn chuyên môn cán bộ, cộng tác viên TDTT.

- Kiểm tra điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, tổ chức tập huấn tới các đối tượng.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất TDTT phục vụ công tác đào tạo, nâng cao thành tích thể thao.

- Xây dựng kế hoạch năm, giai đoạn và các tiêu chí về công tác tuyển chọn VĐV năng khiếu ban đầu và công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao; kế hoạch thi đấu các đội tuyển thể thao. Từ đó, giám sát tổ chức thực hiện, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả về thể thao thành tích cao.

- Rà soát, kịp thời tham mưu chính sách cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, nhằm động viên, khích lệ các VĐV, HLV tập luyện và thi đấu giành thành tích cao nhất.

- Xây dựng và thực hiện chặt chẽ các quy chế về hợp đồng với các HLV, VĐV của tỉnh và hợp đồng chuyển nhượng các HLV, VĐV ngoài tỉnh. Mở rộng hợp tác, giao lưu thể thao trong nước, quốc tế.

3. Giải pháp thúc đẩy công tác xã hội hóa:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách về xã hội hoá TDTT của Đảng, Nhà nước, thực hiện có hiệu quả về công tác xã hội hóa TDTT.

- Tăng cường huy động và tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển TDTT quần chúng, thể thao thành tích cao. Thu hút sự tham gia của các lực lượng xã hội vào quá trình quản lý, giám sát các hoạt động TDTT.

- Tạo điều kiện thuận lợi cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút các lực lượng xã hội (doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cá nhân) tham gia tổ chức các hoạt động đầu tư cơ sở vật chất TDTT, tài trợ cho luyện tập, thi đấu; thành lập Câu lạc bộ, trực tiếp tổ chức thi đấu, tiếp thị kinh doanh dịch vụ TDTT. Khuyến khích lập quỹ tài trợ tài năng thể thao, tôn vinh những cá nhân, tập thể tiêu biểu đóng góp nhiều cho sự nghiệp TDTT của tỉnh. Tăng cường vận động các nguồn lực xã hội tài trợ cho Thể thao thành tích cao.

V. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt phương hướng, nhiệm vụ năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có một số đề xuất, kiến nghị sau:

1. Đề nghị HĐND, UBND tỉnh:

Tăng tỷ lệ ngân sách cấp hàng năm cho sự nghiệp thể dục thể thao; đảm bảo cấp kinh phí theo phân kỳ đầu tư tại các quy hoạch, đề án, chương trình đã được phê duyệt; Chỉ đạo, triển khai xây dựng Nhà tập bóng chuyên tỉnh hoàn thành để sử dụng vào năm 2019; Từng bước đầu tư xây dựng khu liên hợp thể thao của tỉnh, các công trình thể thao cơ bản cấp huyện, cấp cơ sở;

2. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, thông tư quy định chế độ, chính sách về phát triển TDTT, Thể thao thành tích cao và quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ TDTT.

3. Đề nghị Tổng cục TDTT:

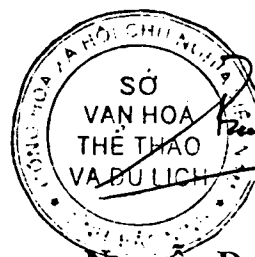
Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ Bắc Ninh trong đào tạo VĐV thành tích cao của tỉnh; ủy quyền Bắc Ninh đăng cai tổ chức một số giải thể thao quốc gia, quốc tế cụ thể theo đề nghị hàng năm.

Trên đây là kết quả công tác TDTT năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh trân trọng báo cáo ./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL, Tổng cục TDTT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ông Nguyễn Văn Phong, PCT UBND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Đơn vị Sở: VP, KH-TC, QL TDTT, các TT TDTT;
- VP Tổng cục TDTT;
- Website Sở VH-TT-DL;
- Lưu: VT, QL TDTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Dương Bắc



KẾT QUẢ
Các chỉ tiêu, số liệu về TDTT tỉnh Bắc Ninh năm 2017

(Kèm báo cáo số 233/SVHTTDL-TDTT ngày 06/12/2017 của Sở VHTTDL Bắc Ninh)

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017		Tỷ lệ % so 2016	Dự kiến 2018
				Chỉ tiêu	Thực hiện		
I	Về TDTT quần chúng						
1	Tỷ lệ số người tập TDTT thường xuyên	%	31	32	33	6,45	33,5
2	Tỷ lệ số gia đình tập TDTT	%	21	22	22,5	2,27	24
	Tỷ lệ chiến sỹ khỏe trong lực lượng vũ trang	%	99	99	99		99
3	Số liên đoàn, hội thể thao cấp tỉnh	LD	07	07	07		07
4	Số trường học thực hiện nội dung GDTC bắt buộc theo quy định có chất lượng	%	100	100	100		100
5	Số trường học duy trì hoạt động TDTT ngoại khoá thường xuyên	%	100	100	100		100
6	Số công tác viên TDTT	người	85	105	167		170
7	Số CLB, điểm, nhóm tập TDTT cơ sở	CLB	1950	2000	2000		2030
8	Số giải TT	Giải	823	825	891		928
	Cấp tỉnh		13	14-16	11		16-18
	<i>Cấp Sở, ngành, liên đoàn tỉnh</i>		40		46		45
	Cấp huyện		60	55-60	64		65
	Cấp xã		750	750	770		800
II	Về Thể thao Thành tích cao						
1	<i>Số huy chương đạt tại các giải</i>	Chiếc	211	140	189		138
	- Quốc gia		184	130	147		124
	HC Vàng		42		40		
	HC Bạc		44		37		
	HC Đồng		98		70		
	- Quốc tế		27	15	42		14
	HC Vàng		12		20		
	HC Bạc		07		9		
	HC Đồng		8		13		
	<i>Trong đó huy chương Châu Á (thế giới)</i>		0		2B, 1Đ		1-2
2	<i>Số VĐV đạt đẳng cấp</i>	VĐV	53	50			
	- Quốc gia		53		43		50
	Kiện tướng		21	20	23		20
	Cấp 1		32	30	20		30
	- Quốc tế						
	Kiện tướng						
Cấp 1							
3	<i>Số lượt VĐV triệu tập Đội tuyển Q.gia</i>	VĐV	23		20		25
4	<i>Đào tạo VĐV thể thao</i>	VĐV	217	251	271	24,8	328
	- Đội tuyển tỉnh		47	56	68		72
	- Đội tuyển trẻ		34	65	73		87
	- Đội năng khiếu tỉnh		136	130	130		169
	- Đội năng khiếu tuyển huyện						
5	<i>Đăng cai giải quốc gia, quốc tế</i>	Giải	4	4-5	6		4-6
	Quốc gia		3		4		
	Quốc tế		1		2		